

Số: /QĐ-UBND

Tân Kỳ, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025 - 2026
đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN KỲ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ như sau:

- Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Sơn: Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3).
- Trường Tiểu học Hòa Mục: Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3).
- Trường Trung học cơ sở Cao Kỳ: Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2).
- Trường Tiểu học Cao Kỳ: Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3).
- Trường Mầm non Tân Sơn: Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3).
- Trường Mầm non Hòa Mục: Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3).
- Trường Mầm non Cao Kỳ: Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3).

(Kết quả cụ thể các tiêu chí theo các Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ; Hiệu trưởng các trường học trực thuộc Ủy ban nhân dân xã tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp nâng cao mức độ chuyển đổi số năm học 2026 - 2027 và những năm học tiếp theo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các trường học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng VHXXH;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp (đưa tin);
- BBT Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXXH.Trangpt.Thuyenvh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Quang Hiệp

Phụ lục 1**CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2025 – 2026
CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÂN KỲ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Trường TH&THCS Tân Sơn	Trường Tiểu học Hòa Mục	Trung học cơ sở Cao Kỳ	Trường Tiểu học Cao Kỳ
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100	78	84	74	88
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp.	30	5	6	6	5
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		13	18	24	18
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa.	10	10	10	10	10
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN.	20	15	15	5	15

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Trường TH&THCS Tân Sơn	Trường Tiểu học Hòa Mục	Trung học cơ sở Cao Kỳ	Trường Tiểu học Cao Kỳ
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		5	0	0	5
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	7	7	5	7
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		7	7	7	7
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		6	6	6	6
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	7	8	3	8
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học		2	5	5	5
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		1	2	3	2
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	93	87	82	89
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường. - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	8	8	8	8

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Trường TH&THCS Tân Sơn	Trường Tiểu học Hòa Mục	Trung học cơ sở Cao Kỳ	Trường Tiểu học Cao Kỳ
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)	30	8	8	8	7
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		10	10	10	10
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		8	8	8	8
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		10	10	10	10
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		10	10	10	10
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		8	8	8	8
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		8	0	0	0
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	30	6	8	8	8
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)					
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:					
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt					

Phụ lục 2
CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2025 - 2026
CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÂN KỲ

(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày _____ tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Trường Mầm non Tân Sơn	Trường Mầm non Hòa Mục	Trường Mầm non Cao Kỳ
	TỔNG ĐIỂM	100	80,5	82	80
1.	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch hằng năm)		Đạt	Đạt	Đạt
2.	Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Nếu có, cung cấp thông tin (tên phần mềm, tự xây dựng/ mua/ thuê/ miễn phí) và có triển khai các nội dung sau:	60	Đạt	Đạt	Đạt
	- Quản lý thông tin trẻ em.		5	5	5
	- Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em.		5	5	5
	- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.		5	5	5
	- Quản lý thông tin y tế trường học.		5	5	5
	- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục.		0	0	0
	- Quản lý thông tin tài sản, tài chính.		3	3	3
	- Quản lý văn bản điện tử.		3	3	3
	- Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ.		7	7	7
	- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ		0	0	0
	- Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường.		5	7	7

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Trường Mầm non Tân Sơn	Trường Mầm non Hòa Mục	Trường Mầm non Cao Kỳ
	- Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.		2,5	2	2
	- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)		0	0	0
3.	Triển khai dịch vụ trực tuyến: - Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến.	12	4	4	4
	- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá.		4	4	4
	- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.		4	4	4
4.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	20	10	10	10
	- Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.		10	10	10
5.	Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có công kết nối Internet)	08	4	4	4
	- Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non		4	4	2